

THÔNG TIN

QUAN HỆ GIỮA VÀNG VÀ ĐÒLA MỸ

Theo thông tin quốc tế, dự trữ vàng tập trung ở ngân hàng trung ương của Mỹ năm 1913 là 1.900 tấn, lên đỉnh điểm là 21.800 tấn vào năm 1949 rồi giảm dần còn 9.100 tấn năm 1971, năm 2000 còn 8.138 tấn, đến giữa năm 2007 giảm còn 8.135 tấn, nhưng con số này vẫn còn cao hơn nhiều so với lượng vàng dự trữ tập trung ở ngân hàng trung ương của các nền kinh tế phát triển trong năm này (2007). Ví dụ, theo ước tính, của Đức là 3.422 tấn, của Pháp 2.680 tấn, của Italia 2.452 tấn, của Thụy Sĩ 1.290 tấn, của Nhật 765 tấn, của Anh 715 tấn, của Ngân hàng Trung ương châu Âu 642 tấn, của Hà Lan 600 tấn và của Tây Ban Nha 523 tấn,...

Do vậy, Mỹ được coi là nước có lượng vàng dự trữ lớn nhất thế giới. Hiện nay, theo đánh giá của Tổ chức tư vấn kim loại quý (GFMS), tổng lượng vàng dự trữ chính thức của các nhà nước trên toàn cầu vào khoảng trên 30 nghìn tấn, trong đó, Mỹ chiếm khoảng 1/3. Do vậy, Mỹ chống lại việc dùng vàng làm tài sản dự trữ vì muốn chuyển các chức năng cơ bản của vàng cho đôla Mỹ (USD).

Trong khoảng thời gian hơn 40 năm (kể từ năm 1933 tới năm 1976), giá vàng chính thức do kho bạc nhà nước Mỹ quyết định vì Mỹ có lượng vàng dự trữ lớn nhất. Trong giai đoạn 1944-1971, theo thỏa thuận "Bretton Woods" - 1 USD đổi được 0,888671 gam vàng ròng (vàng nguyên chất). Từ đó, nếu ngân hàng trung ương các nước tham gia thỏa thuận Bretton Woods dùng 35 USD thì có thể đổi được 1 ounce vàng ở kho bạc nhà nước Mỹ và đồng USD được dùng

làm mẫu số chung giữa các đồng tiền chuyển đổi lẫn nhau. Ngoài ra, ngân hàng trung ương các nước nhất thiết phải dùng USD và vàng làm dự trữ quốc gia. Số dự trữ này được phép dùng trang trải thâm hụt cán cân thanh toán vãng lai và trả nợ nước ngoài.

Đến giữa thập niên 60 của thế kỷ XX, Mỹ bị sa lầy trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, kinh tế suy giảm, đồng USD bị mất giá, lạm phát gia tăng, do vậy chỉ 55% lượng tiền giấy Mỹ được bảo đảm bằng vàng, đến năm 1970 chỉ còn 22% được bảo đảm bằng vàng. Lúc này các nền kinh tế châu Âu đã phục hồi sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ngân hàng trung ương các nước khu vực này hầu như đều đã có của ăn của để, do vậy đã tung tiền ra mua vàng kho bạc nhà nước Mỹ với giá 35 USD/ounce theo thỏa thuận Bretton Woods, làm cho vàng dự trữ quốc gia Mỹ giảm dần, đến lúc chỉ còn trị giá 2,1 tỷ USD (theo giá 35 USD/ounce). Trong khi đó giá vàng trên thị trường tự do leo thang liên tục, đến năm 1971 vượt quá 100 USD/ounce. Trước thực tế này, nếu cứ giữ giá vàng theo thỏa thuận Bretton Woods - 35 USD/ounce thì Mỹ chẳng bao lâu nữa sẽ hết vàng dự trữ quốc gia. Do vậy, ngày 15/8/1971, Tổng thống Mỹ lúc bấy giờ là Nixon phải đơn phương phá bỏ thỏa thuận Bretton Woods, tuyên bố thả nổi đồng USD, mặc nhiên vô hiệu hóa công ước quốc tế Mỹ ký năm 1944 tại thành phố Bretton Woods của Mỹ, giải tỏa USD khỏi sự ràng buộc của công thức 35 USD = 1 ounce vàng.

Từ đó về sau, chế độ bản vị vàng hồi đoái (gold exchange standard) thực tế

chỉ còn lại trên giấy tờ, quan hệ pháp lý giữa vàng và USD hầu như chấm hết. Được thả nổi, giá vàng trên các thị trường tự do tăng liên tục, tăng mạnh vào nửa cuối thập niên 70 - trên 300 USD/ounce.

Trước tình hình không thể cứu vãn thỏa thuận Bretton Woods, Hội nghị các nước thành viên IMF tại Jamaica ngày 15/8/1976 (các nước tham gia thỏa thuận này) đã chính thức xác nhận cuộc "ly hôn" giữa vàng và các đồng tiền quốc gia. Nhưng đối với đồng USD thì vàng mới "ly thân" chứ chưa "ly hôn", bởi hầu hết các thị trường vàng lớn hay dự trữ vàng quốc gia và ở các tổ chức quốc tế đều lấy USD làm chuẩn mực vì

Mỹ vẫn là nước có tiềm lực, có sức mạnh kinh tế lớn nhất thế giới cho đến hiện nay, biểu hiện ở chỗ bấy lâu nay đồng USD vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong dự trữ quốc gia và ở các tổ chức quốc tế.

Chẳng hạn, theo các nhà nghiên cứu, trong năm 2007, khoảng 80% dự trữ quốc gia ở các nước Bắc - Đông Nam Á là bằng đồng USD, nhiều nhất là Trung Quốc - 1.066 tỷ USD, rồi đến Nhật - 884 tỷ USD, Đài Loan - 260 tỷ USD, Hàn Quốc - 186 tỷ USD, Ấn Độ - 124 tỷ USD.

Sau đây là tỷ trọng USD trong các đồng tiền thường được dùng làm dự trữ ở các nền kinh tế (trong dự trữ quốc tế) trong thời gian 1996-2005 (%).

| Năm Đồng tiền | 1996 | 1997 | 1998 | 1999 | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 |
|--------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| | USD | 62,1 | 65,2 | 69,4 | 71,0 | 71,0 | 71,4 | 67,0 | 65,9 | 65,8 |
| Yên Nhật | 6,7 | 5,8 | 6,2 | 6,4 | 6,1 | 5,1 | 4,4 | 3,9 | 3,8 | 3,6 |
| Bảng Anh | 2,7 | 2,6 | 2,7 | 2,9 | 3,8 | 2,7 | 2,8 | 2,8 | 3,4 | 3,7 |
| France Thụy Sĩ | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,2 | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,2 | 0,2 | 0,1 |
| EURO | - | - | - | 17,9 | 18,4 | 19,3 | 23,9 | 25,3 | 25,0 | 24,4 |
| Các đồng tiền khác | 4,3 | 3,6 | 4,5 | 1,6 | 1,5 | 1,2 | 1,5 | 1,9 | 1,8 | 1,6 |

Nguồn: Annual Report of the Executive Board for the Financial Year Ended - 30 Ap. 2006.

Mặc dù ngân hàng trung ương các nước có ý định đa dạng hóa dự trữ ngoại tệ cho nền kinh tế quốc gia nhưng trong thời gian 1996-2005, đồng USD vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất so với các đồng tiền mạnh thường được dùng làm dự trữ quốc gia và ở các tổ chức quốc tế, dao động trong khoảng 62 - 71%; còn tỷ trọng của đồng Yên Nhật (sau năm 1999) và đồng France Thụy Sĩ (sau năm 2002) thì giảm; tỷ trọng đồng Bảng Anh (trong thời gian 2004-2005) tăng. Sở dĩ như vậy là do đồng USD vẫn được coi là đồng tiền mạnh, đồng tiền quốc tế. Chỉ sau năm 2001, do áp lực cạnh tranh của đồng EURO cho nên tỷ trọng đồng USD trong dự trữ quốc tế bị giảm dần như nói trên.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, mỗi khi nền kinh tế quốc gia hay thế giới lâm vào suy thoái, hàng hóa làm ra không nơi tiêu thụ, sản xuất đình đốn, thất nghiệp gia tăng, đầu tư vào thị trường chứng khoán bị lỗ, thì vàng thường được coi là hầm trú ẩn an toàn giữa cơn bão táp tài chính, do vậy các nhà đầu tư thường quay lưng lại với thị trường chứng khoán, rút tiền về mua vàng, bảo toàn vốn. Đó là một trong những nguyên nhân làm giá vàng thế giới trong thời gian qua leo thang liên tục, đỉnh cao là vào tháng 3/2008 lên đến gần 1.000 USD/ounce so với đỉnh điểm là 850 USD/ounce vào ngày 21/1/1980, còn giá vàng bình quân trong năm 1980 là 514,04 USD/ounce.

Mỹ bị sa lầy trong chiến cuộc ở Iraq, kinh tế suy yếu, cán cân thanh toán vãng lai và ngân sách nhà nước luôn bị thiếu hụt, lạm phát gia tăng làm đồng USD bị mất giá so với các đồng tiền mạnh khác, cho nên từ dự trữ bằng USD, các ngân hàng và các nhà đầu tư rút ra mua vàng làm của để dành cũng là nguyên nhân làm vàng tăng giá qua lên giá.

Chi phí khai thác vàng ngày một cao vì giá xăng dầu và các vật tư dùng khai thác vàng trên các thị trường thế giới tăng, và vì khai thác vàng ngày càng khó khăn, ở độ sâu hơn, làm cho giá thành khai thác vàng năm sau cao hơn năm trước.

Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, nước Mỹ nằm ngoài vùng chiến cuộc (trừ quần đảo Hawaii) cho nên kinh tế Mỹ phát triển ổn định, dần dần trở thành nền kinh tế nổi trội trong các nền kinh tế phát triển, được báo giới gọi là nền kinh tế mạnh nhất toàn cầu, GDP của Mỹ trong thời gian qua luôn đứng đầu thế giới; còn trong năm 2007, do đồng USD bị mất giá nhiều so với đồng EURO, cho nên GDP của Mỹ ở năm này bị thấp hơn tổng GDP của 15 nước vùng đồng EURO cộng lại. Ví dụ, GDP của 15 nước vùng đồng EURO năm 2007 cộng lại là 8.847.889 tỷ

EURO, vẫn tính ở EURO thì 1,56 USD, thì GDP của 15 nước này tương đương 13.888.568 tỷ USD so với 13.843,8 tỷ USD. GDP của Mỹ ở năm này là 13.900.000. Do vậy, các chuyên gia kinh tế cảnh báo rằng, nếu kinh tế Mỹ tiếp tục bị suy giảm, USD vẫn bị mất giá so với các đồng tiền mạnh như hiện nay thì chẳng bao lâu nữa Mỹ sẽ bị mất vị trí là nền kinh tế lớn nhất toàn cầu, và theo tính toán dự báo của hãng Price Waterhouse Coopers, cứ theo đà tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc như hiện nay, thì tới năm 2025 Trung Quốc có thể là nền kinh tế lớn nhất toàn cầu, mặc dù GDP/người của Trung Quốc đếm giữa thế kỷ XXI mới có thể đạt 5.300 USD, nghĩa là chỉ bằng 37% GDP/người của Mỹ vào thời điểm này.

Tuy nhiên, các chuyên gia nói trên cũng thừa nhận rằng, quá khứ, hiện tại và tương lai gần Mỹ vẫn là nền kinh tế mạnh, tiềm năng lớn, đồng USD vẫn được dùng làm thước đo giá trị vàng và các hàng hóa khác trên các thị trường vàng và chứng khoán lớn của thế giới vì trữ lượng vàng của Mỹ vẫn thuộc loại lớn nhất toàn cầu.

Sau đây là vàng dự trữ quốc gia tập trung ở ngân hàng trung ương của Mỹ của một số nước trong thời gian 1913-1995 (nghìn tấn vào cuối năm):

| Nước \ Năm | 1913 | 1929 | 1938 | 1949 | 1965 | 1969 | 1971 | 1990 | 1995 |
|--------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|
| Mỹ | 1,9 | 5,9 | 13,0 | 21,8 | 12,5 | 10,5 | 9,1 | 8,146 | 8,142 |
| Anh | 0,2 | 1,1 | 2,6 | 1,2 | 2,0 | 1,3 | 0,7 | 0,736 | 0,718 |
| Pháp | 1,0 | 2,5 | 2,5 | 0,5 | 4,2 | 3,2 | 3,1 | 3,182 | 3,182 |
| CHLB Đức (trừ năm 1949) | 0,4 | 0,8 | | 3,9 | 3,6 | 3,6 | 3,6 | 3,701 | 3,700 |
| Các nước khác và các tổ chức quốc tế | 3,8 | 5,3 | 5,0 | 7,6 | 15,8 | 17,8 | 20,1 | | |

Tài liệu tham khảo:

1. The global competitiveness Report 2004 - WEF - 2005.
2. Annual Report of Executive Board for Financial year ended - 20/11/07
3. Foreign Commercial Information 2007-2008.
4. Kinh tế Mỹ đang suy thoái. Tạp chí Châu Mỹ ngày nay - số 5/08.

Ngô Lan Anh tổng hợp